**Bài 9: TRONG THẾ GIỚI VIỄN TƯỞNG**

(TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG)

**Thời gian thực hiện: 13 tiết (114-126)**

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Năng lực**

* Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.
* Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiển qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện;
* Nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).
* Thể̉ hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấ́n đề của tác giả; nêu được lí do.
* Biết cách mở rộng thành phần chính và trạ̣ng ngữ trong câu bằng cụ̣m từ.
* Viết đoạ̣n văn tóm tắt văn bản theo yê̂u cầu độ dài khác nhau.
* Biết thảo luận trong nhóm về một vấ́n đề gây tranh cãi.
* Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào các VB được học.

- Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Thiết kế bài giảng;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

**2.** **Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 7, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 114+115 . Đọc văn bản**

**VĂN BẢN 1. DÒNG “SÔNG ĐEN”**

***Giuyn Véc-nơ (Jules Verne)***

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

* *GV cho HS xem một clip về quá trình tàu ngầm khám phá đại dương. Sau đó hỏi:* Từ đoạn video em hãy tưởng tượng em ở trong phòng khách của một tàu ngầm và tàu đang lặn xuống đáy biển, hãy cho biết em đã nhìn thấy điều gì?
* *HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi.*
* *Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới.*

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS:  Dựa vào SGK tr74, em hãy trình bày hiểu biết về tác giả, tác phẩm của văn bản Dòng sông đen.  - GV giải nghĩa một số từ khó cần lưu ý khi đọc văn bản  ***Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ***  - HS đọc kiến thức về tác giả, tác phẩm, chuẩn bị trình bày trước lớp.  - HS đọc bài trước lớp.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***  - HS trình bày sản phẩm thảo luận.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức về tác giả, tác phẩm.  - GV giải thích nghĩa của các từ khó. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Giuyn Véc-nơ (1828 – 1905) tên đầ̀y đủ là Giuyn Ga-bri-en Véc-nơ (Jules Gabriel Verne), sinh tại Nan-tơ (Nantes), Pháp.  - Ông là nhà văn tiên phong trong thể loại truyện khoa họ̣c viễ̃n tưởng và được xem là “cha đẻ” của loại truyện này.  **2. Tác phẩm**  - Những tập thơ tiêu biểu: *Hành trình vào tâm Trá́i Đất, Hai vạn dặm dư̛ới biển, Vòng quanh thế giới trong 80 ngày,...*  *- Hai vạn dặm dư̛ới biển* xuấtbản năm 1870, được xem là truyện khoa họ̣c viễ̃n tưởng kinh điển.  - Vị trí đoạn trích: nằm trong chương 14  - Đọc - kể tóm tắt   Truyện xoay quanh cuộc sống của Nét Len, giáo sư A-rô-nắc và Công-xây khi họ bị rơi xuống biển và được tàu Nau-ti-lơtx cứu. Họ đã xảy ra cuộc mâu thuẫn khi đi vào hải lưu của dòng "Sông đen" về kế hoạch chạy trốn hay là cùng nhau quan sát, tìm hiểu những điều hay ho dưới đáy biển này. Được chứng kiến tận mắt những cảnh đẹp mê hồn đó, dường như mỗi người đều thả hồn, chăm chú, đầy thích thú với cảnh vật mà quên đi cuộc tranh luận trước đó và họ dần hiểu ra thế giới đặc biệt với những bí mật thầm kín của người thuyền trưởng đầy bí ẩn Nê-mô. | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nêu bố cục của văn bản.  **Câu hỏi 1:**Dựa vào hành trình mà giáo sư A-rô-nắc đã kể, em hãy giải thích tại sao tác giả lại đặt tên chương này là Dòng "Sông Đen"?  **Câu hỏi 2:**  Tìm chi tiết miêu tả vẻ đẹp của đáy biển qua cửa kính của con tàu Nau-ti-lơtx. Em hình dung như thế nào về cảnh được miêu tả?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận theo cặp, dựa vào gợi ý của GV để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức  **NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đề tài** | **Sự kiện** | **Tình huống** | **Nhân vật** | **Không gian, thời gian** | |  |  |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. GV hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **NV3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS thảo luận theo cặp:  **Câu hỏi 4:** Tác giả để cho giáo sư A-rô-nắc và Nét - Len tranh luận về vấn đề gì? Em có đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai nhân vật này của tác giả không? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV đánh giá, chốt kiến thức: Tác giả để cho giáo sư A-rô-nắc và Nét Len tranh luận về kế hoạch muốn bỏ trốn của Nét-len và sự tìm tòi muốn khám phá đại dương của giáo sư.  - Cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai nhân vật này là hợp lí. Vì trước cảnh đẹp đến nao lòng, các nhân vật đã bộc lộ được sự thích thú của mình mà quên đi cuộc mâu thuẫn trước đó.    **NV4:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hoàn thành PHT:  Soạn bài 9 Đọc Dòng "Sông đen"  Em hiểu thêm điều gì về đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Nhan đề**  Hải lưu họ đi có tên Nhật Bản là Cư-rô-xi-ô (Kuroshio), nghĩa của từ kuroshio là đen, và nó là hình ảnh của màu lam sẫm của nước biển ở đó.  🡪 Tác giả đặt tên chương này là *Dòng "Sông Đen"*  **2. Vẻ đẹp của đáy biển**  - Quang cảnh trước mắt tôi đẹp tuyệt vời, không bút nào tả xiết.  - Chẳng bàn tay họa sĩ nào vẽ được tất cả cái dịu dàng của màu sắc, của ánh sáng lung linh trong nước biển trong vắt từ đáy lên.  - Bóng tối trong phòng càng tăng thêm ánh sáng rực rỡ bên ngoài.  - Nhìn qua ô cửa, ta có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.  => Cảnh đẹp lung linh như tranh vẽ  **3. Đặc điểm văn bản *Dòng “sông đen”***  ***a. Đề tài***  - Những ngày đầu của hành trình hai vạn dặm dưới biển trên con tàu Nau-ti-lơtx.  ***b. Sự kiện***   * Suy nghĩ về thuyền trưởng Nê-mô. * Cuộc tranh cãi giữa giáo sư với Nét-len. * Thích thú, say mê trước cảnh đẹp dưới lòng đại dương.   ***c. Tình huống***  Cuộc tranh luận đầy mâu thuẫn của giáo sư A-rô-nắc và Nét-len trong con tàu Nau-ti-lơtx của thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô dưới lòng đại dương.  ***c. Nhân vật***  - Giáo sư A-rô-nắc, Nét Len, Công-xây  ***d. Không gian, thời gian***  - Không gian: dưới lòng đại dương.  - Thời gian: từ trưa đến 5 giờ chiều 🡪 khám phá vẻ đẹp biển cả.  **4. Nhân vật Nê-mô**   |  |  | | --- | --- | | **Nhân vật Nê-mô** | **Biểu hiện qua các chi tiết** | | Cử chỉ, hành động của Nê-mô | - Lịch sự cáo từ A-rô-nắc; Đón tiếp ba người lạnh lùng nhưng chu đáo.  - Chưa lần nào bắt tay A-rô-nắc  - Dọn sẵn bữa ăn cho A-rô-nắc | | Thái độ của A-rô-nắc về Nê-mô | - Băn khoăn về sự đón tiếp của Nê-mô;  - Đánh giá cao tài năng của Nê-mô;  - Cho rằng tàu Nau-ti-lơtx là một kì quan hiện đại. | | Thái độ của Nét Len về Nê-mô | Nghi ngờ, không tin tưởng, khó chịu, chống đối, cho rằng ở trên tàu sẽ không an toàn. |   \* Truyện khoa học viễn tưởng được viết theo thể hư cấu về một điều giả định được dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của người viết truyện. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

* GV tổ chức cho HS kể tóm tắt lại văn bản *Dòng “sông đen”*, từ đó khái quát lại một số đặc điểm của truyện viễn tưởng.
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

* *GV yêu cầu HS kể* *một câu chuyện khoa học viễn tưởng.*
* *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Tiết 116**

**Đọc văn bản:**

**XƯỞNG SÔ-CÔ-LA (CHOCOLATE)**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

Em đã được ăn sô-cô-la chưa? Theo em, sô-cô-la được tạo ra như thế nào?

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS lắng nghe và trả lời.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của HS.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV yêu cầu HS đọc phần tác giả, tóm tắt truyện **“**xưởng sô-cô-la” và các chú thích.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe hướng dẫn đọc, suy nghĩ cách đọc, giọng đọc của từng nhân vật và tiến hành đọc phân vai.  - Cá nhân HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi *trải nghiệm cùng văn bản*  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - GV mời HS đọc phân vai và trả lời câu hỏi trải nghiệm cùng văn bản.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt ý.  **NV1:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận theo bàn: Liệt kê các sự kiện có tính chất giả tưởng mà Sác-li trải qua khi thăm xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS liệt kê các sự kiện và trình bày vào phiếu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày câu trả lời  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt ý.  **NV3**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận nhóm:   |  |  | | --- | --- | | **Thời điểm** | **Thái độ, hành động** | | Khi giới thiệu với mọi người về tầm quan trọng của xưởng sô-cô-la |  | | Khi giới thiệu với mọi người về vẻ đẹp của không gian nhà máy, về những sáng chế cỏ, hoa có thể ăn được. |  |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài tập.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức trọng tâm.  **NV3**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - Xác định đề tài của văn bản.  - Không gian được miêu tả trong văn bản có gì đặc biệt?  - Nhân vật trong câu chuyện được đặt vào tình huống như thế nào?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân, ghi câu trả lời vào phiếu bài tập.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt ý. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Rô-a Đan (1916 – 1990) là nhà văn người Anh, được ca ngợi là “Người kể chuyện cho trẻ em vĩ đại nhất thế kỉ XX”.  - Ngoài viết văn, ông còn là một phi công, nhà sử học chuyên về lịch sử sô-cô-la, nhà phát minh; sáng tác thơ, kịch, truyện kinh dị.  **2. Tác phẩm**  - Charlie và nhà máy sô-cô-la, Sophie và tên khổng lồ, Thần dược của George,…  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Sự kiện có tính chất giả tưởng**  - Ngắm dòng sông sô-cô-la khổng lồ và con thác nhào sô-cô-la.  - Được tận mắt chứng kiến các loại cây cỏ, hoa kì lạ, vừa trồng làm đẹp phong cảnh nhà máy, vừa ăn được, có vị đường mềm, vị bạc hà rất thơm ngon.  - Được tận mắt nhìn thấy những người công nhân tí hon Umpơ-Lumpơ.  **2. Nhân vật ông Quơn-cơn**   |  |  | | --- | --- | | **Thời điểm** | **Thái độ, hành động** | | Khi giới thiệu với mọi người về tầm quan trọng của xưởng sô-cô-la | - Nhấn mạnh đây là trung tâm thần kinh, trái tim của nhà máy.  - Khẳng định ông chú trọng làm cho xưởng sô-cô-la phải đẹp.  - Nhắc bọn trẻ đừng quá phấn khích. | | Khi giới thiệu với mọi người về vẻ đẹp của không gian nhà máy, về những sáng chế cỏ, hoa có thể ăn được. | - Tự hào giới thiệu với mọi người về vẻ đẹp, nét độc đáo của cỏ, hoa đều ăn được.  - Giọng đầy trìu mến, mời mọi người nếm thử hoa, cỏ. |   **🡺** Người có khả năng phi thường, có thể tạo ra những điều kì diệu.  **3. Đề tài, không gian, tình huống truyện**  ***a. Đề tài***  Ứng dụng khoa học trong xây dựng nhà máy sản xuất sô-cô-la.  ***b. Không gian***  - Nhà máy được chia thành nhiều xưởng riêng, mỗi xưởng đóng một vai trò khác nhau và xưởng nào cũng có yếu tố kì lạ, khác thường,  - Nhà máy đẹp, nên thơ, được chăm chút mọi cảnh quan, phối hợp màu sắc hài hòa: xưởng sản xuất kẹo nhưng có cả dòng sông, con thác, hoa, cỏ.  - Nhà máy đồ sộ, khổng lồ, chứa đựng nhiều điều bất ngờ: công nhân là người tí họn, cây cỏ vừa dùng trang trí vừa ăn được.  ***c. Tình huống truyện***  - Nhân vật được đặt trong tình huống**:** tham gia cuộc phiêu lưu vào một nhà máy sô-cô-la kì lạ và chứa nhiều bí ẩn. Tình huống này được nhà văn khắc họa thông qua một số yếu tố như nhân vật, không gian, chi tiết, cốt truyện với nhiều sự kiện bất ngờ, không thể dự đoán trước. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

* GV tổ chức cho HS kể tóm tắt lại văn bản, từ đó khái quát lại một số đặc điểm của văn bản như đề tài, không gian, tình huống, nhân vật.
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

* *GV yêu cầu HS: Từ câu chuyện về xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ, em hãy viết một đoạn văn khoảng 100 chữ về sự kì diệu của trí tưởng tượng.*
* *GV nhận xét, đánh giá*

*-----------------------------------------------------*

**Tiết 117, 118**

**Đọc kết nối chủ điểm:**

**TRÁI TIM ĐAN-KÔ (1 tiết)**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đưa ra các sự kiện, yêu cầu HS đọc và sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự truyện.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS sắp xếp các sự kiện theo trình tự truyện.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày các sự kiện theo trình tự truyện.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt ý; dẫn dắt vào bài học.

**Các sự kiện chính trong đoạn trích:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PBT 1. Em hãy sắp xếp các sự kiện dưới đây theo trình tự truyện** | |
| **STT** | **Các sự kiện** |
|  | - Họ tưởng anh nổi khùng lên nên đã chờ xem anh đánh lại họ, vây chặt lấy anh để dễ bề bắt và giết anh. Hiểu được ý đồ của họ, tim anh lại cháy rực hơn.  - Đường đi gian nan, đoàn người mệt lả, họ không giám thú nhận sự yếu hèn nên đã trút căm hờn và giận dữ vào Đan-kô trách rằng không biết dẫn họ đi đâu.  - Quan sát những vẻ mặt của họ khiến Đan-kô bùng lên nỗi niềm phẫn nộ sục sôi, nhưng lòng lại thương hại mọi người.  - Anh đưa hai tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao lên đầu. Đoàn người sửng sốt, đứng trơ ra như phỗng.  - Đan-kô dẫn những người trong bộ lạc đi vào rừng sâu.  - Họ dừng lại và bắt đầu kết tội Đan-kô. Hai bên cãi nhau, rừng cũng phải gầm lên.  - Họ xông lên theo anh, họ chạy và mạnh bạo. Rừng giãn ra nhường lối cho anh.  - Chàng Đan-kô bật lên tiếng cười tự hào, rồi gục xuống và chết. Đoàn người mãi vui sướng nên không hề đề ý rằng anh đã chết. Một người nhìn thấy và giẫm lên trái tim của anh. |

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV tổ chức cho HS đọc văn bản, lưu ý HS chú ý giọng đọc.  - HS đọc văn bản  - GV nhận xét giọng đọc.  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - Tóm tắt các sự kiện chính trong đoạn trích.  - Hoàn thành PHT sau: Làm việc nhóm   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ câu … đến câu …** | **Là lời kể của …** | **Ngôi kể thứ …** | | Từ *Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên,… chỉ nở ra trong giây lát.* | Người kể chuyện xưng “tôi” (ngôi thứ nhất). | Sử dụng từ xưng “tôi”, gọi nhân vật là “bà lão”. | | Từ *“Đan-kô dẫn họ đi… trái tim tóe ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm,…”* | Người kể chuyện là nhân vật “bà lão” (ngôi thứ ba). | Lời kể được đặt trong ngoặc kép với sự giới thiệu (lời dẫn) của người kể chuyện xưng “tôi”. | | Từ *Bây giờ khi bà lão kể xong* *câu chuyện truyền thuyết* tuyệt đẹp của mình … đến … *trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách.* | Người kể chuyện xưng “tôi” (ngôi thứ nhất). | Sử dụng từ xưng “tôi”, gọi nhân vật là “bà lão”. |   - Tác dụng của việc thay đổi trong cách kể chuyện là gì?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  - HS thảo luận nhóm để hoàn thành PHT  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Cá nhân HS trình bày câu trả lời.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả đã thực hiện trong PHT  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, chốt ý. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Sự kiện**  - Những người trong bộ lạc kết tội Đan-kô và muốn trừng phạt anh khi dẫn họ vào rừng sâu.  -Đan-kô xé lồng ngực, lấy ánh sáng trái tim soi cho đoàn người thoát khỏi khu rừng.  - Bộ lạc của Đan-kô đến với vùng đất thảo nguyên trong khi anh gục chết.  - Cảm nhận của nhân vật tôi về Đan-kô sau câu chuyện của bà lão I-dec-ghin.  **2. Cách thức kể truyện**  - Theo kiểu “chuyện lồng trong chuyện”  ***- Tác dụng:***  Giúp người đọc:   * Phân biệt được hai câu chuyện * Thấy được sự thay đổi trong cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật tôi * Phân biệt giữa hai thế giới: thế giới thực , thế giới ảo |

**3. Yếu tố tưởng tượng trong các VB truyện khoa học viễn tưởng**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- Chỉ ra sự khác nhau về cách sử dụng yếu tố tưởng tượng trong các văn bản truyện khoa học viễn tưởng mà em đã học và văn bản *Trái tim Đan-kô?*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời vào vở

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của HS

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt ý.

***Định hướng trả lời:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiếu bài tập 3.** | | |
| **Yếu tố** | **Văn bản truyện khoa học viễn tưởng Dòng “Sông Đen” và Xưởng Sô-cô-la** | **Văn bản Trái tim Đanko** |
| Không gian | - Không gian đáy biển, nhà máy sản xuất kẹo sô-cô-la với dòng sông sô-cô-la khổng lồ. Đây là không gian mang tính giả định nhưng vẫn có sự gắn kế với cuộc sống con người (đại dương, nhà máy sản xuất). | - Không gian rừng già, đầm lầy nguyên sinh gắn với huyền thoại về người anh hùng của bộ lạc. Đây là không gian chỉ tồn tại trong câu chuyện, không gắn liền với cuộc sống thực của con người trong thời điểm câu chuyện diễn ra. |
| Thời gian | - Xác định, rõ ràng, cụ thể về ngày tháng và diễn biến các sự kiện. | - Mơ hồ, không xác định, được bao phủ trong màn sương của huyền thoại, của kí ức xa xưa qua lời kể của bà lão I-dec-ghin. |
| Nhân vật | - Điểm chung của 2 VB là sự xuất hiện của kiểu nhân vật đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng: nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ. Bằng trí tưởng tượng, nhà văn đã xây dựng nên những nhân vật có khả năng tạo nên điều kì diệu, khác thường:  + Nê-mô tạo ra tàu ngầm Nau-ti-lotx  + Ông Quơn-cơ tạo ra nhà máy sô-cô-la.  - Tuy nhiên, sự sáng tạo của hai nhân vật này vẫn dựa trên nền tảng là sự phát triển của khoa học công nghệ ở thời điểm mà câu chuyện ra đời.  - VB Xưởng Sô-cô-la có sự xuất hiện nhân vật người tí hon, cũng là kiểu nhân vật của truyện khoa học viễn tưởng. | - Nhân vật người anh hùng Đanko là nhân vật được xây dựng từ trí tưởng tượng. Tuy chi tiết “ánh lửa trên thảo nguyên trước cơn giông” được nhắc đến để giải thích cho ánh lửa của trái tim Danko nhưng nó vẫn là chi tiết hoang đường, huyền ảo, không có sự gắn kết với những bằng chứng khoa học trong thực tế.  - Nhân vật kể chuyện trong VB có sự thay đổi giữa 2 ngôi kể nhằm tách bạch 2 thế giới: thực tại và huyền thoại. |
| Chi tiết/ Hình ảnh | - Những hình ảnh trong VB truyện khoa học viễn tưởng như: con tàu Nau-ti-lotx, đáy biển, lòng sông và con thác sô-cô-la, cỏ, hoa vừa trồng làm cảnh vừa ăn được, người tí hon, … là những hình ảnh mang tính chất giả tưởng nhưng nó vẫn dựa trên hình ảnh thực tế của khoa học, kĩ thuất thời hiện tại (tàu ngầm, xưởng sản xuất) và có khả năng sẽ được hiện thực hóa trong tương lai. | - Những hình ảnh: Đanko xé toang lồng ngực, Đanko lấy trái tim ra soi đường, trái tim cháy sáng như ánh đuốc, trái tim vẫn cháy khi Đanko gục chết, trái tim bị giẫm lên vẫn bừng ánh lửa, … là hình ảnh chỉ có trong trí tưởng tượng, không dựa trên yếu tố khoa học kĩ thuật, càng không có khả năng biến thành hiện thực trong tương lai. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

* **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**
* Hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm được chiếu trên màn hình
* **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**
* - HS suy nghĩ và trả lời
* **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**
* - HS trình bày trước lớp.
* **Bước 4. Kết luận, nhận định**
* GV nhận xét, đánh giá.

----------------------------------------------------

**Tiết 119**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**MỞ RỘNG THÀNH PHẦN CHÍNH VÀ TRẠNG NGỮ TRONG CÂU**

**BẰNG CỤM TỪ (2 tiết)**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV trình chiếu các câu hỏi trắc nghiệm với nội dung xoay quanh kiến thức về cụm từ đã được học ở lớp 6; kiến thức về các thành phần trong câu.

- GV yêu cầu HS trả lời bằng cách chọn đáp án (đối với trắc nghiệm), và chỉ ra các thành phần trong câu đối với câu hỏi tự luận.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ chọn đáp án đúng.

- HS xác định CN, VN của câu. GV hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày kết quả làm việc.

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Gv yêu cầu HS đọc sgk thảo luận theo cặp đôi sau đó tìm chỉ ra các thành phần được mở rộng, xác định cách thức mở rộng của từ, cụm từ.  **B2. Thực hiện nhiêm vụ:**  HS làm việc cá nhân sau đó trao đổi với bạn.  **B3. Báo cáo thảo luận:**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  **NV2.**  **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Hs theo dõi ví dụ trên máy chiếu.  + Xác định chủ ngữ và vị ngữ của câu.  + HS thực hiện việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ trong câu.  + HS so sánh nghĩa của câu có thành phần chính và trạng ngữ trước và sau khi mở rộng để rút ra tác dụng của việc mở rộng câu bằng một cụm từ.  **B2. Thực hiện nhiêm vụ:**  Hs thực hiện nhiệm vụ học tập.  GV theo dõi, quan sát hỗ trợ HS (nếu cần)  **B3. Báo cáo thảo luận:**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  **B4. Kết luận, nhận định:**  - GV Nhận xét và chốt kiến thức. | 1. **Cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ**   - Biến CN, VN và TN trong câu từ 1 từ thành 1 cụm từ.  - Biến CN, VN và TN trong câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ phức tạp có những thông tin cụ thể, chi tiết hơn.  **2. Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ**  - Làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng. |

**HĐ 3. LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Gv tổ chức HS hoạt động theo nhóm. Thực hiện yêu cầu bài tập 1.  - Xác định thành phần được mở rộng trong các cặp câu.  - So sánh để rút ra nhận xét về sự khác biệt về thông tin giữa các cặp câu.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc SGK, suy nghĩ trả lời.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ sau.  **Bài tập 2:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  BT2/ SGK  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HSsuy nghĩ hoàn thành yêu cầu bài tập.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trình bày câu trả lời.  **B4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.  **Bài tâp 3**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  BT3/ SGK, HS làm việc theo bàn.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ thực hiện.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trình bày kết quả bài tập  **B4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, chốt kiến thức.  **Bài tập 4:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  BT4/SGK (làm việc cá nhân).  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**   * Hs suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ.   **B3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả bài làm của HS. | **Bài tập 1**  - a1 và a2. Mở rộng chủ ngữ thành cụm từ: *Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh.*  🡪 Làm rõ đặc điểm tính cách Đan-kô.  - b1 và b2. Mở rộng trạng ngữ thành cụm từ: *Đến cửa sổ nhà Đào*  🡪 Làm rõ địa điểm cụ thể.  c1 và c2. Mở rộng trạng ngữ thành các cụm từ: *giữa tiếng gầm gào đắc thắng của rừng rú, trong bóng tối run rẩy;* mở rộng chủ ngữ thành cụm từ: *những con người dữ tợn và mệt mỏi ấy*  🡪 Làm rõ địa điểm, khung cảnh; làm rõ đặc điểm trạng thái tinh thần.  d1 và d2. Mở rộng vị ngữ thành cụm từ: *một thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên*  🡪 Làm rõ đặc điểm, tính chất của khung cảnh.  đ1 và đ2. mở rộng vị ngữ thành cụm từ: *chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà.*  🡪 Làm rõ thông tin về chú ong.  **Bài tập 2**  - a. Trạng ngữ: Nhìn qua ô cửa  Chủ ngữ: ta  Vị ngữ: có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.  - b. Chủ ngữ: trái tim  Vị ngữ: cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người.  - c. Trạng ngữ: dưới ánh hoàng hôn  Chủ ngữ: chiều, sông.  Vị ngữ: đã về chiều, đỏ như dòng máu nóng hổi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô.  🡺 Nếu chúng ta bỏ bớt các cụm từ "khổng lồ" ở câu a, "dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người" ở câu b, "phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô" ở câu c thì ý nghĩa của các câu trên sẽ thay đổi, các đối tượng miêu tả sẽ không được làm rõ về các đặc điểm, tính chất.  **Bài tâp 3**   1. Trời mưa lất phất. (VN)   🡪 Cụ thể hoá cấp độ của cơn mưa.  b. Chú mèo mướp đang nằm ngủ ngon lành. (CN)  🡪 Làm rõ chủng loại của chú mèo.  c. Dưới ánh trăng huyền ảo, cảnh vật trông thật đẹp. (TT)  🡪 Làm rõ đặc điểm về vẻ đẹp của ánh trăng.  **Bài tâp 4**:   1. Biện pháp tu từ nhân hoá (*cái mõm hôi thối của đầm lầy*) 🡪 làm sinh động hoá hình ảnh cái đầm lầy. 2. Biện pháp tu từ so sánh (*Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống,…*) 🡪 giúp cho khung cảnh được tái hiện lại một cách cụ thể, sinh động hơn. |

----------------------------------------------

**Tiết 120, 121**

**Đọc mở rộng theo thể loại**

**MỘT NGÀY CỦA ICH-CHI-AN ( 1 tiết)**

**– *Alexander Romanovich Belyaev*–**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho HS tưởng tượng mình có thể sống ở dưới biển và nêu những việc sẽ làm khi được sống dưới biển.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

HS trả lời câu hỏi của GV

**B4. Kết luận, nhận định**

- Nhận xét câu trả lời của HS.

- GV dẫn vào bài mới.

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **NV1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  a. Dựa vào sự chuẩn bị bài ở nhà, em hãy nêu vài nét khái quát về tác giả?  b. Xác định thể loại, xuất xứ của văn bản.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ làm việc cá nhân  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày câu trả lời  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức.  **NV2**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - Hoàn thành PHT sau theo nhóm   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng** | **Thể hiện trong Một ngày của Ích- chi- an** | | Đề tài |  | | Tình huống |  | | Sự kiện |  | | Nhân vật |  | | Không gian |  | | Thời gian |  |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc theo nhóm  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm lên trình bày sản phẩm.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  **NV3**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - BT2 tr89/SGK  ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ câu trả lời.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt ý. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  ***1. Tác giả***  - Alexander Romanovich Belyaev  - Là nhà văn Nga.  - Chuyên viết tiểu thuyết khoa học viễn tưởng.  - Các tác phẩm mà ông viết khoảng những năm 1920 và 1930 khiến ông được đánh giá cao trong thể loại tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của Liên Xô.  ***2. Tác phẩm***  - Thể loại: truyện khoa học viễn tưởng  - Xuất xứ: trích trong truyện “ *Người cá”*  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Điểm đặc của truyện khoa học viễn tưởng trong văn bản**  ***a. Đề tài*** : Khoa học thay đổi tiềm năng của một con người  ***b. Tình huống:***  Ích-chi-an được phẫu thuật thành người cá, có khả năng lặn và sống dưới đáy biển.  ***c. Sự kiện:***  + Ích-chi-an bơi theo dòng hải lưu ra biển.  + Ích-chi-an vui đùa cùng những chú cá, thưởng thức vẻ đẹp của biển.  + Ích-chi-an cứu những chú cá bị đánh dạt vào bờ biển sau cơn bão.  ***d. Nhân vật*** : Ích-chi-an  ***e. Không gian:*** Đáy biển, mặt biển, bờ biển  ***f. Thời gian:*** Một ngày của người cá ở đáy biển  **2. Phản hồi việc dùng khoa học để thay đổi số phận con người**  ***a. Đồng tình***  - Nếu không có cuộc phẫu thuật và sự can thiệp của khoa học từ bác sĩ Xan- van- tô, Ích-chi-an sẽ chết. Sinh mạng con người là đáng quý, nên vào thời điểm đó bác sĩ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc biến anh thành người cá.  - Ích-chi-an có khả năng đặc biệt của người cá, nhờ đó, anh mới được trải nghiệm cuộc sống trong lòng biển cả, mới làm bạn được với các chú cá và cứu sống chúng sau cơn bão.  ***b. Phản đối***  - Cuộc phẫu thuật đã khiến Ích-chi-an vừa thở được bằng phổi, vừa thở được bằng mang. Do đó, anh không thể sống mãi trên cạn như người bình thường .Mọi sự khác biệt quá lớn sẽ không mang đến hạnh phúc. Do Ích-chi-an khác người bình thường nên anh phải sống cuộc đời cô độc, không được gần người mình yêu.  - Cuộc phẫu thuật tạo nên nguy cơ lạm dụng tiến bộ của khoa học kĩ thuật vào mục đích xấu ( ví dụ như Ích-chi-an bị lợi dụng năng lực của người cá để mò ngọc trai, khai thác tài nguyên biển) . |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**:

Từ tình yêu mà Ích-chi-an dành cho biển cả, cho các loài sinh vật biển, em hãy thiết kế áp-phích trình bày các hành động cụ thể mà em và các bạn có thể thực hiện để bảo vệ vẻ đẹp của biển.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HSđọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

HS nộp sản phẩm.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho giờ sau.

-----------------------------------------------

**Tiết 122+123**

**VIẾT ĐOẠN VĂN TÓM TẮT VĂN BẢN**

**HĐ 1: KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV\_HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Đoạn văn tóm tắt văn bản “Con muốn làm một cái cây” có giới thiệu được nhan đề và tác phẩm cần tóm tắt không?  - Đoạn văn có trình bày ngắn gọn, đầy đủ các thông tin: bối cảnh, nhân vật, sự kiện chính và các chi tiết qua trọng trong truyên “Con muốn làm một cái cây”.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ trả lời  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS. | \* Có:  - Nhan đề “*Con muốn làm một cái cây”*  - Tác giả Vũ Thu Hương  \*VB tóm tắt đảm bảo được nội dung chính của VB gốc: Kể về chú bé Bum đáng yêu, tình cảm, được ông nội tặng một cây ổi khi còn ở trong bụng mẹ.  \*Trình bày ngắn gọn, đầy đủcác thông tin:  - Bối cảnh: Ngôi nhà của Bum trên SG  - Nhân vật: Bum, ông nội, ba mẹ, các bạn, cô giáo.  - Sự kiện chính, chi tiết chính:  +Khi Bum chưa ra đời  +Khi Bum lớn lên và kỉ niệm bên cây ổi  +Khi ông nội mất và gia đình Bum chuyển về Vũng Tàu |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA THẦY VÀ TRÒ** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Theo em, một đoạn văn tóm tắt VB cần đáp ứng những yêu cầu gì?  - Từ nội dung vừa tìm hiểu trên, em hiểu thế nào là đoạn văn tóm tắt VB.  - Yêu cầu của đoạn văn tóm tắt VB?  - Cấu trúc của đoạn văn tóm tắt VB như thế nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi, thảo luận nhóm bàn để trả lời câu hỏi và rút ra nội dung bài học.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **I. Đặc điểm của đoạn văn tóm tắt văn bản**  **1. Thế nào là đoạn văn tóm tắt VB**  - Đoạn văn tóm tắt VB được viết để trình bày ngắn gọn ý chính được nêu trong VB. Việc viết đoạn văn tóm tắt VB giúp chúng ta nhận ra nội dung chính của VB.  **2. Yêu cầu của đoạn văn tóm tắt VB**  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.  - Tóm tắt các ý chính của VB gốc.  - Đảm bảo yêu cầu về độ dài của đoạn văn.  - Đảm bảo nội dung chính của VB  **3. Cấu trúc của đoạn văn tóm tắt VB: gồm 2 phần**  - Giới thiệu nhan đề và tác giả của VB cần tóm tắt.  **-** Trình bày ngắn gọn các ý lớn, ý bổ trợ được nêu trong VB |

|  |  |
| --- | --- |
| **THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC** | |
| **HĐ CỦA GV- HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Em hãy viết đoạn văn (150 - 200 chữ) để tóm tắt một VB nghị luận hoặc một truyện ngắn mà em thích.  - Kể tên những truyện ngắn hoặc văn bản nghị luận mà em thích?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Đọc những gợi ý trong SGK/90-91 và lựa chọn đề tài, lập dàn ý, viết bài.  **B3: Báo cáo thảo luận**  - Đoạn văn tóm tắt của HS  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét, góp ý bài làm hs | **II. LUYỆN VIẾT**  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  - Xác định đề tài: Lựa chọn văn bản truyện/ văn bản nghị luận  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**   * Xác định các sự việc/luận điểm chính, các chi tiết quan trong trong VB và trình bày mối quan hệ giữa các yếu tố này.   -Sắp xếp các sự kiên/luận điểm chính theo trình tự hợp lí. (theo gợi ý sgk/91)  **Bước 3: Viết đoạn**  - Dựa vào dàn ý, viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh.  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn, về độ dài của đoạn.  **Bước 4: Chỉnh sửa và chia sẻ**  - Đọc lại bản thảo của cá nhân, tự kiểm tra, điều chỉnh nội dung cấu trúc của bài.  - Rút kinh nghiệm  - Chia sẻ bài cùng các bạn. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên giao bài tập cho HS

**Bài tập:** Viết đoạn văn tóm tắt VB “Một ngày của Ích-chi-an”

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS thực hiện tóm tắt vb

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- Bài tóm tắt vb của hs

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**-------------------------------------------------**

**Tiết 124+125 Nói và nghe:**

**THẢO LUẬN NHÓM VỀ MỘT VẤN ĐỀ GÂY TRANH CÃI (1 tiết)**

**HĐ 1: KHỞI ĐỘNG**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Nội dung của đoạn video? Các nhân vật trong đoạn video đang gặp khó khăn vì vấn đề gì? Vì sao có những người đồng tình? Vì sao những người khác không đồng tình?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét và kết nối vào bài.

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH LẬP NHÓM VÀ PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC** | |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Mục đích nói của bài nói là gì?  - Những người nghe là ai?  - Em sẽ chọn nội dung và cách nói như thế nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS của lớp phân theo nhóm bầu ra nhóm trưởng.  - Dự kiến KH: Lớp chia thành 5 nhóm ứng với 5 chủ đề như SGK/94  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trình bày kết quả đã thảo luận của nhóm.  - Thư kí ghi chép và tổng hợp các ý kiến theo mẫu SGK/93  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét phần trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS nói theo dàn ý của HĐ viết  - Trình chiếu phiếu đánh giá nói theo các tiêu chí và yêu cầu HS đọc.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem lại dàn ý của HĐ viết  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS nói (4 - 5 phút).  - GV hướng dẫn HS nói, trình bày trước cả lớp.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau. | **1**. Việc tranh luận về nhân vật có thể không đi đến kết luận cuối cùng là ai đúng ai sai, điều quan trọng là mỗi ý kiến tranh luận phải dựa trên bằng chứng và lập luận chặt chẽ thuyết phục được nhiều thành viên trong nhóm ủng hộ, đồng tình.  **2. Tập luyện**  - Đại diện nhóm sẽ trình bày ý kiến thống nhất của nhóm mình dựa trên những lí lẽ, dẫn chứng mà các nhóm đã tranh luận, phản biện.  - HS tập nói một mình trước gương.  - HS tập nói trước nhóm/tổ.  **3. Trình bày nói**  - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (ý kiến của bản thân về vấn đề được nói đến).  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Điểm số có thật sự quyết định năng lực học tập của bạn?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trao đổi, bày tỏ ý kiến; tìm kiếm lí lẽ, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến

**B3: Báo cáo, thảo luận**.

- HS trình bày kết quả bài tập.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**-----------------------------------------------------**

**Tiết 126**

**ÔN TẬP**

**Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức về thể loại truyện khoa học viễn tưởng**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV chuyển giao nhiệm vụ:  Hs đọc và trả lời câu hỏi: 1,2  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, chốt ý | 1. **Ôn tập** 2. **Ôn tập phần tri thức ngữ văn và đọc.**   Câu 1:  Những đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng:  - Đề tài: đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như: chế tạo dược liệu, khám phám đáy đại dương, du hành vũ trụ,...  - Cốt truyện: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.  - Tình huống truyện: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.  - Sự kiện: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại và những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định.  - Nhân vật: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.  - Không gian, thời gian: mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai; không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển,...  **Câu hỏi 2:**  \***Văn bản : Dòng sông đen**  - Đề tài: Những ngày đầu của hành trình hai vạn dặm dưới biển trên con tàu Nau-ti-lúx.  - Nhân vật: Giáo sư A-rô-nắc, Nét-len, Công-xây.  -Sự kiện: Cuộc tranh luận đầy mâu thuẫn của giáo sư A-rô-nắc và Nét-len trong con Nau-ti-lúx của thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô dưới lòng đại dương  - Không gian: Dưới đáy đại dương  -Thời gian: Giả định  \***Văn bản : Xưởng Sô- cô-la**  - Đề tài: Hành trình khám phá xưởng sản xuất sô-cô-la bên trong nhà máy.  - Nhân vật: Sác-li, ông nội Châu, ông Quơn-cơ.  -Sự kiện: Khi Sác-li đi tham quan nhà máy sản xuất kẹo so-cô-la mà cậu được chứng kiến những điều kì diệu, thú vị bên trong đó.  - Không gian:Trong nhà máy  -Thời gian: Giả định  \***Văn bản : Một ngày có ích của Ích-chi-an**  - Đề tài: Cuộc dạo chơi của Ích-chi-an khi xuống nước là người cá.  - Nhân vật: Ích-chi-an  -Sự kiện:  + Các cách mà Ích-chi-an làm quen với chính đuôi cá của mình.  + Những khoảnh khắc mà Ích-chi-an quan sát. Anh rong chơi với những đám cá con. + Ích-chi-an tập thể dục.  - Không gian: Dưới biển  -Thời gian: Giả định |

**HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc và trả lời câu hỏi số 3  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  **Bước 4: Kết luận, đánh giá:**  GV nhận xét, chốt | **3. Ôn tập phần thực hành Tiếng Việt**  **Câu 3:**  a. Mưa rơi rả rích.  b. Dưới hàng cây rợp bóng mát, những đứa trẻ đang nô đùa. |

**Hoạt động 3: Viết**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc và trả lời câu hỏi số 4  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  **Bước 4: Kết luận, đánh giá:**  GV nhận xét, chốt | 1. **Viết**   **Câu 4:**  Khi viết đoạn văn tóm tắt văn bản, em cần lưu ý những điều sau:  - Cần giới thiệu được nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt.  - Trình bày đầy đủ, ngắn gọn các sự kiện chính và các chi tiết quan trọng trong văn bản.  - Đảm bảo hình thức là một đoạn văn.  - Đảm bảo yêu cầu về độ dài đoạn văn. |

**Hoạt động 3: Nói và nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc và trả lời câu hỏi số 5  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  **Bước 4: Kết luận, đánh giá:**  GV nhận xét, chốt | 1. **Ôn tập phần nói và nghe**   **Câu 5:**  - Tranh luận với bạn: nghiêm túc lắng nghe và cần tôn trọng các ý kiến của bạn, bảo vệ ý kiến của mình với thái độ xây dựng và cần có cử chỉ, lời nói hợp lí.  - Cách trình bày ý kiến: đưa ra những ý kiến có bằng chứng, lí lẽ thuyết phục, bảo vệ được ý kiến của mình trước sự phản bác của các thành viên khác trongnhóm**.** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: HS đọc và trả lời câu hỏi số 6  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  **Bước 4: Kết luận, đánh giá:**  GV nhận xét, chốt | **Câu 6:**  Đối với mỗi chúng ta, gia đình có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta lớn lên trong sự yêu thương, bảo vệ và che chở của gia đình. Gia đình còn là điểm tựa cho cuộc sống của mỗi con người. |